

KẾT LUẬN THANH TRA
Công tác chứng thực, công tác quản lý và đăng ký hộ tịch
đối với Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn.

Thực hiện Quyết định số 62/QĐ-STP ngày 09/5/2013 của Sở Tư pháp về việc thanh tra công tác chứng thực, công tác đăng ký và quản lý hộ tịch đối với Ủy ban nhân dân các xã: Mỹ Bằng, Đội Bình và Trung Trục, huyện Yên Sơn.

Sau khi xem xét Báo cáo số 01/BC-ĐTT ngày 10/8/2013 của Đoàn thanh tra và các tài liệu, hồ sơ có liên quan, Giám đốc Sở Tư pháp kết luận thanh tra công tác chứng thực, công tác đăng ký và quản lý hộ tịch đối với Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng như sau:

I. KẾT QUẢ XÁC MINH.

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012 (thời điểm thanh tra) Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn đã thực hiện công tác chứng thực, công tác đăng ký và quản lý hộ tịch kết quả cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Kết quả	
		Số việc	Lệ phí (1000đg)
I	Công tác chứng thực		
1	Cấp bản sao từ sổ gốc	0	0
2	Chứng thực bản sao từ bản chính	8.499	0
3	Chứng thực chữ ký	0	0
4	Chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất	54	0
II	Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch		
1	Đăng ký khai sinh	434	0
2	Đăng ký khai tử	56	0
3	Đăng ký kết hôn	144	0
4	Đăng ký việc nuôi con nuôi	0	0

5	Đăng ký việc giám hộ	0	0
6	Đăng ký việc nhận cha, mẹ, con	0	0
7	Thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung hộ tịch, điều chỉnh hộ tịch	09	0
8	Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch, cấp lại bản chính Giấy khai sinh	434	0
9	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	72	0

II. NHẬN XÉT, KẾT LUẬN.

1. Ưu điểm.

- Công tác quản lý và đăng ký hộ tịch, công tác chứng thực cơ bản được thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch (*sau đây viết tắt là Nghị định số 158/2005/NĐ-CP*); Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký (*sau đây viết tắt là Nghị định số 79/2007/NĐ-CP*); Nghị định số 06/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về hộ tịch, hôn nhân - gia đình và chứng thực (*sau đây viết tắt là nghị định số 06/2012/NĐ-CP*); Thông tư liên bộ số 04/2006/TTLT/BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên - Môi trường hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất (*sau đây viết tắt là Thông tư 04/2006/TTLT/BTP-BTNMT*).

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch đã được thực hiện.

- Việc quản lý, sử dụng, ghi chép sổ sách, mẫu biểu hộ tịch: sử dụng đầy đủ các sổ đăng ký hộ tịch, sổ theo dõi cấp bản sao, sử dụng mẫu biểu theo mẫu phát hành của Bộ Tư pháp.

2. Tồn tại, hạn chế.

2.1. Về lĩnh vực hộ tịch.

2.1.1. Đăng ký khai sinh.

- Số đăng ký trong sổ không đúng quy định, vi phạm khoản 3 Điều 68 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP: số đăng ký không được ghi liên tục theo các số thứ tự đăng ký trong năm khi chuyển quyền sổ đăng ký thứ 2 trở đi.

- Đăng ký khai sinh quá hạn nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chưa có biện pháp xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 60/2009/NĐ-CP ngày 23/7/2009 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành

chính trong lĩnh vực tư pháp (sau đây viết tắt là Nghị 60/2009/NĐ-CP): 18 trường hợp, các số đăng ký 11, 34, 53, 62, 99 (quyển số 01); số 24, 111, 159, 182, 191, 211, 214, 215, 219 (quyển số 02); số 06, 19, 20, 21 (quyển số 03).

- Không có hồ sơ lưu, hồ sơ lưu không đầy đủ, vi phạm điểm 2 khoản 2 Điều 1 Nghị định số 06/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về hộ tịch, hôn nhân, gia đình và chứng thực (sau đây viết tắt là Nghị định số 06/2012/NĐ-CP): 13 trường hợp, gồm các số đăng ký: 03, 04, 09, 13, 29, 37, 40, 42, 44, 63, 77, 93, 94.

- Nội dung ghi trong sổ đăng ký khai sinh có phần sửa chữa, tẩy xóa nhưng cán bộ đăng ký không ghi nội dung sửa chữa vào cột ghi chú, không đóng dấu vào phần sửa chữa theo quy định, vi phạm Khoản 1 Điều 69 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP: 20 trường hợp, gồm các số đăng ký: 01, 04, 05, 07, 09, 15, 16, 17, 29, 42, 58, 65, 68, 69, 70, 72, 79, 86, 87, 92.

- Đăng ký lại việc sinh khi trong sổ hộ tịch gốc còn lưu và đang sử dụng, vi phạm Điều 46 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP: 02 trường hợp, các số đăng ký: 104, 111 quyển số 02.

Trách nhiệm này thuộc về:

- Người tham mưu thực hiện: Bà Nguyễn Thị Oanh và ông Bùi Hải Khánh (công chức văn phòng Ủy ban nhân dân xã).

- Người có thẩm quyền quản lý: Ông Bùi Quang Hùng (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

2.1.2. Đăng ký khai tử.

- Đăng ký khai tử quá hạn nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chưa có biện pháp xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 60/2009/NĐ-CP: 33 trường hợp, gồm các số đăng ký: 03, 08, 09, 12, 16, các số đăng ký từ 21 đến 31, 33, 34, 35, các số đăng ký từ 37 đến 48, 53, 55, 56.

- 100% trường hợp đăng ký khai tử năm 2012 không có hồ sơ lưu, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 158/2005/NĐ-CP: 56/56 trường hợp đăng ký năm 2012.

Trách nhiệm này thuộc về:

- Người tham mưu thực hiện: Bà Nguyễn Thị Oanh và ông Bùi Hải Khánh (công chức văn phòng Ủy ban nhân dân xã).

- Người có thẩm quyền quản lý: Ông Bùi Quang Hùng (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

2.1.3. Đăng ký kết hôn.

- Hồ sơ lưu không đầy đủ theo quy định (*thiếu CMND, hộ khẩu gia đình*), lưu không theo từng trường hợp đăng ký kết hôn vi phạm điểm 2 khoản 2 Điều 1 Nghị định số 06/2012/NĐ-CP: 144/144 trường hợp đăng ký năm 2012.

- Sử dụng Tờ khai đăng ký kết hôn không đúng mẫu quy định tại Thông tư 08a/2010/TT-BTP ngày 25/3/2010 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng sổ, biểu mẫu hộ tịch (*sau đây viết tắt là Thông tư 08a/2010/TT-BTP*): 10 trường hợp.

Trách nhiệm này thuộc về:

- Người tham mưu thực hiện: Bà Nguyễn Thị Oanh và ông Bùi Hải Khánh (*công chức văn phòng Ủy ban nhân dân xã*).

- Người có thẩm quyền quản lý: Ông Bùi Quang Hùng (*Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã*).

2.1.4. Thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung hộ tịch, điều chỉnh hộ tịch.

- Xác định lại dân tộc cho công dân không đúng thẩm quyền, vi phạm khoản 1 Điều 37 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP: 02 trường hợp, số đăng ký 103 quyền số 02, số 07 quyền số 03.

- Sử dụng mẫu Tờ khai đăng ký việc thay đổi, cải chính hộ tịch sai quy định theo Thông tư 08a/2010/TT-BTP: 04 trường hợp, các số đăng ký: 06, 07, 08, 09.

Trách nhiệm này thuộc về:

- Người tham mưu thực hiện: Bà Nguyễn Thị Oanh và ông Bùi Hải Khánh (*công chức văn phòng Ủy ban nhân dân xã*).

- Người có thẩm quyền quản lý: Ông Bùi Quang Hùng (*Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã*).

2.1.5. Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

Chưa ghi đầy đủ nội dung phần mục đích sử dụng giấy xác nhận tình trạng hôn nhân vào sổ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, vi phạm Điều 4 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP: 03 trường hợp, gồm các số thứ tự : 02; 03 và 04.

Trách nhiệm này thuộc về:

- Người tham mưu thực hiện: bà Nguyễn Thị Oanh và ông Bùi Hải Khánh (*công chức văn phòng Ủy ban nhân dân xã*).

- Người có thẩm quyền quản lý: Ông Bùi Quang Hùng (*Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã*).

2.2. Về công tác chứng thực:

2.2.1. Chứng thực bản sao từ bản chính.

- Đăng ký số chứng thực không đúng, hai loại giấy tờ (*CMND và sổ Bảo hiểm y tế*) đăng ký một số chứng thực vi phạm Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký (*sau đây gọi là Nghị định số 79/2007/NĐ-CP*): số chứng thực 08.

- Chứng thực bản sao từ Bản sao, vi phạm Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP: 08 trường hợp, các số đăng ký: 04, 365, 549, 583, 585, 592, 712, 2140.

- Chứng thực từ bản chính không rõ nội dung, bản gốc mờ, đen không đọc được; bản gốc bị sửa chữa, tẩy xoá không có xác nhận của người có thẩm quyền, vi phạm Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP: 06 trường hợp, các số đăng ký: 69, 353, 375, 639, 699, 798.

- Chứng thực từ bản chính được cấp không đúng (*bản gốc không số, quyền số, không ngày ký cấp, không địa danh, cấp trước ngày phát hành mẫu biểu được sử dụng để đăng ký bản gốc, sử dụng dấu sai - dấu của tỉnh Tuyên Quang tại thời điểm chỉ có tỉnh Hà Tuyên...*) vi phạm Khoản 2 Điều 13, khoản 1 Điều 16 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP: 13 trường hợp. Cụ thể:

+ Bản gốc không số, quyền số, không địa danh, không ngày ký cấp: 03 trường hợp, các số chứng thực: 261, 353, 410.

+ Công dân sinh ngày 06/01/2006, ký cấp ngày 18/01/2005: 01 trường hợp, số chứng thực 1375.;

+ Bản gốc ký cấp trước ngày phát hành mẫu biểu được sử dụng để đăng ký bản chính: 06 trường hợp, các số chứng thực: 57, 86, 341, 867, 1012, 1318.

+ Bản gốc sử dụng dấu sai - dấu của tỉnh Tuyên Quang tại thời điểm chỉ có tỉnh Hà Tuyên, chưa tái thành lập tỉnh Tuyên Quang: 03 trường hợp, các số chứng thực: 341, 57, 1012.

Trách nhiệm này thuộc về:

- Người tham mưu thực hiện: Bà Nguyễn Thị Oanh và ông Bùi Hải Khánh (*công chức văn phòng Ủy ban nhân dân xã*).

- Người có thẩm quyền quản lý: Ông Bùi Quang Hùng (*Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã*).

- Người có thẩm quyền ký chứng thực: Ông Bùi Quang Hùng (*Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã*), ông Nguyễn Đình Vượng và Đỗ Văn Dậu (*cùng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã*).

2.2.2. Chứng thực Hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.

- Hồ sơ yêu cầu chứng thực thiếu giấy tờ quy định: Chứng minh nhân dân, phiếu yêu cầu chứng thực... vi phạm tiết 1.1 khoản 1 Mục II Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT/BTP-BTNMT Hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất (*viết tắt là Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT/BTP-BTNMT*): 54/54 trường hợp thực hiện năm 2012.

- Không xác định đồng sở hữu, không phân chia di sản thừa kế, thiếu lời chứng vi phạm Mục 1 Phần II Thông tư liên tịch số 04/2008/TTLT/BTP-BTNMT: 44 trường hợp, gồm các số Hợp đồng: 01, 02, 04, các số hợp đồng từ 07 đến 14, các số từ 16 đến 19, các số từ 21 đến số 33, các số từ 37 đến 41, các số 44 đến 54.

- Mở sổ theo dõi chứng thực Hợp đồng, văn bản của người sử dụng đất nhưng cập nhật thông tin không đầy đủ, kịp thời nên không theo dõi được việc thu lệ phí chứng thực.

- Không thu lệ phí chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất: 38 trường hợp thực hiện từ tháng 01 đến tháng 08 (*các số hợp đồng từ 01 đến 38*)

Trách nhiệm này thuộc về:

- Người tham mưu thực hiện: Ông Trần Quang Thương (*công chức Địa chính - Xây dựng xã*).

- Người có thẩm quyền quản lý: Ông Bùi Quang Hùng (*Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã*).

2.3. Các sai phạm khác được phát hiện.

2.3.1. Một số bản chính Giấy khai sinh của công dân được cấp không đúng quy định, đã được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng chứng thực bản sao từ bản chính. Cụ thể:

- Bản chính Giấy khai sinh cấp cho Đinh Thị Vân, sinh ngày 15/3/1982, con ông Đinh Văn Bản và bà Phạm Thị Thủy, cùng có địa chỉ thường trú tại xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, được ông Bùi Hùng ký tên với tư cách Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng, đóng dấu “*U.B.N.D XÃ MỸ BẰNG H. YÊN SON T. TUYẾN QUANG*” ngày 15/3/1982.

- Bản chính Giấy khai sinh cấp cho Phạm Thị Ánh, sinh ngày 19/5/1980, con ông Phạm Văn Long và bà Phạm Thị Vất, cùng có địa chỉ thường trú tại xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Hà Tuyên, được ông Bùi Hùng ký tên với tư cách Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng, đóng dấu “*U.B.N.D XÃ MỸ BẰNG H. YÊN SON T. TUYẾN QUANG*” ngày 02/6/1980.

- Bản chính Giấy khai sinh cấp cho Đỗ Mạnh Cường, sinh ngày 28/8/1982, con ông Đỗ Minh Tuấn và bà Nông Thị Tâm, cùng có địa chỉ thường trú tại xã

Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, được ông Bùi Hùng (*hay ông Bùi Quang Hùng, hiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng*) ký tên với tư cách Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng, đóng dấu “U.B.N.D XÃ MỸ BẰNG H.YÊN SON T. TUYẾN QUANG” ngày 04/9/1982.

Các Giấy khai sinh trên đều có nội dung sai giống nhau. Cụ thể:

+ Sai về việc sử dụng mẫu biểu: Mẫu biểu phát hành sau ngày ông Bùi Hùng đã sử dụng và ký cấp Giấy khai sinh cho công dân (*Mẫu Giấy khai sinh phát hành năm 1989, ký cấp cho Đỗ Mạnh Cường ngày 04/9/1982; và cho Đinh Thị Vân ngày 15/3/1982; Mẫu Giấy khai sinh phát hành tháng 3 năm 1995, nhưng ký cấp cho Phạm Thị Ánh ngày 02/6/1980*)

+ Sai về việc sử dụng mẫu dấu của Ủy ban nhân dân xã: Thời điểm ông Bùi Hùng ký, đóng dấu cấp Giấy khai sinh cho Đỗ Mạnh Cường, Đinh Thị Vân, Phạm Thị Ánh (*năm 1980 và 1982*) thì Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn thuộc tỉnh Hà Tuyên, nhưng lại sử dụng dấu “U.B.N.D XÃ MỸ BẰNG H.YÊN SON T. TUYẾN QUANG” như dấu đã đóng trong Giấy khai sinh cấp cho các công dân nói trên.

+ Sai về thẩm quyền ký cấp Giấy khai sinh: Thời điểm ông Bùi Hùng ký tên với Tư cách Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng để cấp Giấy khai sinh cho công dân (*năm 1980 và năm 1982*) là thời điểm ông Bùi Hùng đang tại ngũ tại Trung đoàn 122 Sư đoàn 313, không phải là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn nên không có thẩm quyền ký cấp Giấy khai sinh cho công dân (*thể hiện tại Tiểu sử tóm tắt do ông Bùi Quang Hùng ký tên kê khai ngày 07/11/2008 và Sơ yếu lý lịch do ông Bùi Quang Hùng khai ngày 05/7/2006, được ông Đặng Văn Bản, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn ký tên, đóng dấu xác nhận ngày 28/7/2006. Các tài liệu này do Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn cung cấp*).

Việc cấp các Giấy khai sinh trên chỉ thể hiện trong hồ sơ chứng thực của 01 năm (*năm 2012*), có biểu hiện của hành vi làm giả giấy tờ theo quy định của Bộ luật hình sự. Song do phạm vi thanh tra chỉ thực hiện trong năm 2012, hơn nữa các cá nhân có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn không tạo điều kiện, không hợp tác với Đoàn thanh tra nên Đoàn thanh tra không xác minh để làm rõ trách nhiệm của từng cá nhân, cũng không thể xác định được còn bao nhiêu giấy tờ hộ tịch đã được ký cấp sai như trên.

2.3.2. Một số Hợp đồng thực hiện quyền của người sử dụng đất được chứng thực không đúng:

- 03 Hợp đồng: Không có hồ sơ lưu, không đăng ký vào Sổ chứng thực hợp đồng, chỉ đăng ký vào Sổ chứng thực bản sao từ bản chính, các số chứng thực: 2043, 2050, 2762.

- 03 di chúc (*ông Nguyễn Tân Thịnh, trú tại xóm Lũng; ông Đỗ Ngọc Thăng, trú tại thôn 14; ông Hà Doãn Miêu, trú tại xóm Lũng*): Không có hồ sơ lưu, không đăng ký vào Sổ chứng thực hợp đồng, Ủy ban nhân dân xã xác nhận không đúng mẫu quy định tại Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT/BTP-BTNMT.

Trách nhiệm này thuộc về:

- Người tham mưu thực hiện: bà Nguyễn Thị Oanh và ông Bùi Hải Khánh (*công chức văn phòng Ủy ban nhân dân xã*), ông Trần Quang Thường (*công chức Địa chính - Xây dựng xã*).

- Người có thẩm quyền quản lý: Ông Bùi Quang Hùng (*Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã*).

- Người có thẩm quyền ký chứng thực: Ông Bùi Quang Hùng (*Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã*), ông Nguyễn Đình Vượng và Đỗ Văn Dậu (*Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã*).

2.4. Việc chấp hành Quyết định thanh tra và các quy định về thanh tra của đối tượng thanh tra.

Việc ông Bùi Quang Hùng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng 03 lần không có mặt làm việc với Đoàn thanh tra, ông Nguyễn Đình Vượng và ông Đỗ Văn Dậu, cùng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng 02 lần không có mặt làm việc với Đoàn thanh tra theo giấy mời mà không có lý do, đồng thời ban hành Văn bản số 90/CV-UBND ngày 02/8/2012 về việc kiến nghị không đến làm việc theo Giấy mời số 258/STP-TTr, trong đó có nội dung yêu cầu Đoàn thanh tra chấm dứt các hoạt động thanh tra tại xã Mỹ Bằng là vi phạm khoản 1 Điều 10 Luật thanh tra 2010 quy định về trách nhiệm và quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan: "*Cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra có trách nhiệm thực hiện yêu cầu, kiến nghị, quyết định về thanh tra...*" và khoản 1, khoản 3 Điều 58, quy định về nghĩa vụ của đối tượng thanh tra:

"1. Chấp hành quyết định thanh tra.

3. Thực hiện yêu cầu, kiến nghị, kết luận thanh tra, quyết định xử lý của người ra quyết định thanh tra, của Trưởng đoàn thanh tra, thanh tra viên, người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành..."

3. Nguyên nhân.

- Chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, công tác chứng thực.

- Do năm 2012 Ủy ban nhân dân xã thiếu công chức Tư pháp - Hộ tịch có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Công chức được phân công nhiệm vụ tham mưu thực hiện công tác chứng thực, hộ tịch chưa chủ động, tích cực nghiên cứu các văn bản quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực được phân công để tham mưu, đề xuất các giải pháp thực hiện có hiệu quả công tác này, đặc biệt là tham mưu biện pháp xử lý các trường hợp đăng ký hộ tịch quá hạn

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã: thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, chứng thực, hộ tịch, nhất là việc cấp Bản chính giấy khai sinh cho công dân (*chỉ thanh tra 01 năm 2012 đã phát hiện nhiều trường hợp được cấp không đúng quy định về trình tự, thủ tục và thẩm quyền*); thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc chấp hành pháp luật, chấp hành các yêu cầu của Đoàn thanh tra, có biểu hiện chống đối, không hợp tác, tạo điều kiện để Đoàn thanh tra xác minh, làm rõ các nội dung thanh tra.

III. KIẾN NGHỊ

Căn cứ kết quả thanh tra, Sở Tư pháp:

1. Chuyển toàn bộ nội dung sai phạm trong việc cấp các Giấy khai sinh trái quy định (*được nêu tại tiết 2.3.1 khoản 2.3 mục 2 phần II của Kết luận này*) đến Huyện ủy Yên Sơn. Đề nghị Huyện ủy Yên Sơn:

1.1. Tổ chức kiểm tra theo thẩm quyền đối với các đảng viên có dấu hiệu vi phạm pháp luật, xác minh, làm rõ sai phạm và trách nhiệm của ông Bùi Quang Hùng, Bí Thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng và trách nhiệm của người có liên quan trong việc ký cấp 03 Giấy khai sinh cho các công dân nói trên.

1.2. Chỉ đạo kiểm điểm tư cách Đảng viên, việc chấp hành pháp luật, chấp hành yêu cầu của Đoàn thanh tra đối với ông Bùi Quang Hùng, Bí Thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng; ông Nguyễn Đình Vượng và ông Đỗ Văn Dậu, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng.

2. Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn.

2.1. *Thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng cấp trái quy định (theo quy định tại điểm k Khoản 1 Điều 78 Nghị định 158/20065/NĐ-CP: “Quyết định việc thu hồi, hủy bỏ những giấy tờ hộ tịch do Ủy ban nhân dân xã cấp trái với quy định tại Nghị định này”)*

am

- Quyết định xác định lại dân tộc cho 02 công dân do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng ban hành không đúng thẩm quyền (*số đăng ký khai sinh 103 quyển số 02, số 07 quyển số 03*);

- Các Giấy khai sinh của công dân được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng cấp không đúng. Cụ thể:

+ Giấy khai sinh số 38 quyển số 07 cấp cho Nguyễn Phương Linh, sinh ngày 06/01/2006: Công dân sinh sau ngày Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng ký cấp giấy (*ngày 06/01/2006*).

+ Giấy khai sinh không số, quyển số cấp cho Đỗ Mạnh Cường, sinh ngày 28/8/1982: mẫu biểu phát hành năm 1989, Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng ký cấp giấy năm 1982.

+ Giấy khai sinh không số, quyển số cấp cho Đinh Thị Vân, sinh ngày 10/3/1982: mẫu biểu phát hành năm 1989, Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng ký cấp giấy năm 1982.

+ Giấy khai sinh số 14, quyển số 01 cấp cho Nguyễn Thị Thúy, sinh ngày 18/5/1997: mẫu biểu phát hành tháng 01 năm 1998, Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng ký cấp giấy năm 1997.

+ Giấy khai sinh không số, quyển số cấp cho Lê Thị Phong, sinh ngày 08/3/1997: mẫu biểu phát hành tháng 01/1999, Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng ký cấp giấy năm 1998.

+ Giấy khai sinh số 01, quyển số 01 cấp cho Phạm Thị Ánh, sinh ngày 19/5/1980: mẫu biểu phát hành tháng 03 năm 1995, Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng ký cấp giấy năm 1980.

2.2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng.

2.2.1. Kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của Lãnh đạo, công chức Ủy ban nhân dân xã có liên quan trong việc quản lý, tham mưu và thực hiện công tác chứng thực, hộ tịch trên địa bàn xã đã vi phạm các quy định của pháp luật về chứng thực, hộ tịch (*như nội dung mục 2 Phần II nêu trên*).

2.2.2. Khắc phục kịp thời các tồn tại đã nêu tại mục 2 phần II Kết luận này. Cụ thể:

- *Đối với công tác đăng ký khai sinh.*

+ Các trường hợp sửa chữa, tẩy xóa trong sổ hộ tịch: kiểm tra, bổ sung đầy đủ nội dung theo quy định.

+ Các trường hợp đăng ký lại việc sinh khi sổ hộ tịch gốc vẫn còn lưu và đang sử dụng: Thu hồi lại bản chính Giấy khai sinh (*đăng ký lại*) đã cấp, hướng dẫn công dân làm thủ tục cấp lại bản chính Giấy khai sinh theo quy định.

+ Sau khi Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn có Quyết định thu hồi, hủy bỏ các Giấy khai sinh của công dân do Ủy ban nhân dân xã cấp không đúng quy định, hướng dẫn công dân làm thủ tục đề nghị cấp giấy tờ hộ tịch theo đúng quy định của pháp luật.

- *Công tác thay đổi, cải chính hộ tịch:* Sau khi Ủy ban nhân dân huyện có Quyết định thu hồi, hủy bỏ Quyết định xác định lại dân tộc cho công dân do Ủy ban nhân dân xã ban hành không đúng thẩm quyền, hướng dẫn công dân đề nghị xác định lại dân tộc đúng quy định của pháp luật.

- *Công tác cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân:* Rà soát, bổ sung đầy đủ các nội dung còn thiếu trong các cột, mục của Sổ theo dõi cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân mà Đoàn thanh tra đã chỉ ra (*tại tiết 2.6 mục 2 phần II Kết luận này*)

- *Công tác chứng thực bản sao từ bản chính.*

+ Các trường hợp chứng thực bản sao từ bản sao: Thu hồi lại, hướng dẫn công dân đề nghị cấp lại bản chính theo quy định.

+ Các trường hợp chứng thực bản sao từ bản chính không rõ nội dung, mờ đen không đọc được, bản gốc bị sửa chữa, tẩy xóa không có xác nhận của người có thẩm quyền; các trường hợp chứng thực bản sao từ bản chính được cấp không đúng: yêu cầu Ủy ban nhân dân xã kiểm tra và thu hồi lại, nếu vì mục đích cá nhân mà làm sai việc chứng thực thì xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

- *Công tác chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.*

+ Kiểm điểm, làm rõ mục đích, trách nhiệm của người tham mưu thực hiện và người có thẩm quyền quản lý công tác chứng thực đã không thu lệ phí chứng thực của 38 trường hợp (*thực hiện từ tháng 01 đến tháng 8 năm 2012*), làm thất thoát tiền của nhà nước, yêu cầu bồi thường theo quy định.

+ Kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của người tham mưu thực hiện và người có thẩm quyền quản lý công tác chứng thực, người ký chứng thực 03 hợp đồng thực hiện quyền của người sử dụng đất (*đăng ký các số chứng thực: 2043, 2050, 2762*) và ký xác nhận 03 di chúc (*của ông Nguyễn Tân Thịnh, trú tại xóm Lũng, ông Đỗ Ngọc Thăng, trú tại thôn 14 và ông Hà Doãn Miêu, trú tại xóm Lũng*) đã thực hiện không đúng quy định về chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất, nếu làm thất thoát tiền của nhà nước, yêu cầu bồi thường theo quy định.

2.2.3. Niêm yết Kết luận này tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã trong thời gian 15 ngày liên tục, kể từ khi nhận được Kết luận theo quy định của

Luật Thanh tra và Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh tra.

(Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp bằng văn bản trước ngày 30/03/2013)

2.3. Chỉ đạo Phòng Tư pháp huyện.

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng thực hiện Kết luận này.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện công tác chứng thực, hộ tịch trên địa bàn.

- Thường xuyên tổ chức giao ban, tập huấn nghiệp vụ để trao đổi kinh nghiệm, nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ và khả năng tham mưu của công chức Tư pháp - Hộ tịch cho cấp ủy, chính quyền địa phương.

Trên đây là Kết luận thanh tra công tác chứng thực, công tác đăng ký và quản lý hộ tịch đối với Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban kiểm tra Tỉnh Ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Huyện ủy, UBND huyện Yên Sơn;
- Phòng Tư pháp huyện Yên Sơn; (Thực hiện)
- UBND xã Mỹ Bằng;
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu VT, TTr, ĐTT (02b).

Báo cáo

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hà Quang Giai